

TỈNH ỦY SƠN LA
BAN DÂN VẬN

*

Số 1267-CV/BDVTU
Về việc quy định chế độ báo cáo

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Sơn La, ngày 12 tháng 3 năm 2020

HỘI NÔNG DÂN TỈNH SƠN LA
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 7.69
Ngày: 16 tháng 3 năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội đặc thù tỉnh,
- Ban Dân vận các Huyện ủy, Thành ủy, lực lượng vũ trang tỉnh.

Căn cứ Quy định 1151-QĐ/TU ngày 01/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quy định về chế độ báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn 2415-CV/BDVTW ngày 14/3/2019 của Ban Dân vận Trung ương về việc báo cáo tình hình nhân dân;

Trong thời gian qua, các cơ quan, đơn vị đã cơ bản thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất và các báo cáo chuyên đề về công tác dân vận, tình hình nhân dân. Tuy nhiên vẫn còn một số ít đơn vị chưa thật sự quan tâm thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định (*Công văn 971-CV/BDVTU ngày 26/3/2019 của Ban Dân vận Tỉnh ủy về việc quy định chế độ báo cáo*), dẫn đến công tác tổng hợp, báo cáo có lúc, có nội dung chưa được kịp thời theo yêu cầu.

Để tiếp tục nắm chắc tình hình nhân dân, thông tin kịp thời những vấn đề nhân dân quan tâm tại địa bàn và thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất, các báo cáo chuyên đề về công tác dân vận với Ban Dân vận Trung ương, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định, Ban Dân vận Tỉnh ủy đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội đặc thù tỉnh, Ban Dân vận các Huyện ủy, Thành ủy, lực lượng vũ trang tỉnh phối hợp thực hiện các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả công dân vận theo thời gian như sau:

1.1. Báo cáo hằng tháng: Báo cáo tháng tính từ ngày 21 tháng trước đến ngày 20 tháng làm báo cáo và gửi đến Ban Dân vận Tỉnh ủy trước ngày 25 hàng tháng (*đối với tháng có ít hơn 30 ngày đề nghị gửi báo cáo trong ngày 25 của tháng đó*).

1.2. Báo cáo quý I, báo cáo 6 tháng, báo cáo 9 tháng và báo cáo tổng kết năm

- Báo cáo quý I, thời gian báo cáo tính từ ngày 26/12 năm trước đến ngày 20/3 năm làm báo cáo và gửi đến Ban Dân vận Tỉnh ủy **trước ngày 25 tháng 3**.

- Báo cáo 6 tháng, thời gian báo cáo tính từ ngày 26/12 năm trước đến ngày 20/6 năm làm báo cáo và gửi đến Ban Dân vận Tỉnh ủy **trước ngày 25 tháng 6.**

- Báo cáo 9 tháng, thời gian báo cáo tính từ ngày 26/12 năm trước đến ngày 20/9 năm làm báo cáo và gửi đến Ban Dân vận Tỉnh ủy **trước ngày 25 tháng 9.**

- Báo cáo năm, thời gian báo cáo tính từ ngày 26/12 năm trước đến ngày 20/12 năm làm báo cáo và gửi đến Ban Dân vận Tỉnh ủy **trước ngày 25 tháng 12** của năm báo cáo.

(có đề cương báo cáo kèm theo)

1.3. Báo cáo tháng 3 được lồng ghép vào báo cáo quý I, báo cáo tháng 6 được lồng ghép vào báo cáo 6 tháng, báo cáo tháng 9 được lồng ghép vào báo cáo 9 tháng và báo cáo tháng 12 được lồng ghép vào báo cáo năm.

2. Báo cáo chuyên đề về Công tác Tôn giáo thực hiện theo thời gian của Báo cáo quý I, báo cáo 6 tháng, báo cáo 9 tháng và báo cáo tổng kết năm *(có đề cương báo cáo và biểu mẫu kèm theo)*; Báo cáo đột xuất những vấn đề, hiện tượng, sự việc liên quan đến tôn giáo *(nếu có)*.

Các báo cáo chuyên đề khác, báo cáo đột xuất thực hiện theo hướng dẫn chỉ đạo tại thời điểm yêu cầu.

3. Hình thức gửi báo cáo: Bằng văn bản, đồng thời gửi tệp tin điện tử trên mạng thông tin điện rộng của Đảng, theo chế độ bảo mật.

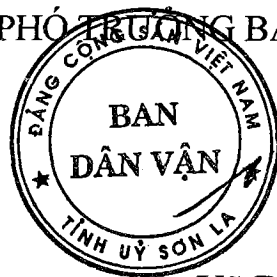
4. Công văn này thay thế các văn bản về thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất trước đây của Ban Dân vận Tỉnh ủy và được thực hiện từ tháng 3/2020.

Ban Dân vận Tỉnh ủy trân trọng đề nghị các đơn vị quan tâm phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lãnh đạo Ban, các phòng chuyên môn,
- Lưu.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



Vũ Bình Yên

ĐỀ CƯƠNG**báo cáo kết quả công tác dân vận định kỳ quý, 6 tháng và báo cáo năm**

I- TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tình hình nhân dân: Tình hình đời sống, tâm trạng, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân; những kiến nghị của người dân cần được quan tâm giải quyết. Những tác động tích cực đến công tác dân vận; những vấn đề cần quan tâm trong công tác dân vận tại địa bàn, đơn vị.

2. Tình hình dân tộc**3. Tình hình tôn giáo****II- KẾT QUẢ CÔNG TÁC DÂN VẬN****1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác dân vận của cấp ủy đảng**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong thực hiện công tác dân vận và kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đề ra. Công tác chỉ đạo thực hiện các văn bản của Trung ương về công tác dân vận, nhất là các văn bản mới ban hành.

- Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, cấp ủy địa phương về công tác dân vận.

- Công tác tiếp xúc, đối thoại, giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết các kiến nghị, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng, đơn thư khiếu kiện của nhân dân, các vụ việc phức tạp, kéo dài tại địa bàn, đơn vị.

- Lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện công tác dân vận; các ban chỉ đạo quy chế dân chủ, công tác tôn giáo; chỉ đạo kiện toàn tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Việc thực hiện chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp về công tác dân vận.

2. Công tác dân vận của các cơ quan nhà nước

2.1. Công tác dân vận của các cơ quan dân cử: Đánh giá kết quả công tác dân vận của Hội đồng nhân dân các cấp tại địa phương.

2.2. Công tác dân vận của chính quyền: Đánh giá những kết quả nổi bật trong thực hiện chủ đề công tác dân vận hằng năm, trọng tâm là thực hiện cải cách hành chính, tinh giản biên chế, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân đối với chính quyền, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài.

2.3. Công tác dân vận của các cơ quan tư pháp: Đánh giá kết quả công tác dân vận của các cơ quan tư pháp tại địa phương.

3. Công tác dân vận của lực lượng vũ trang: Đánh giá kết quả công tác dân vận của các lực lượng vũ trang trên địa bàn.

4. Công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng: Đánh giá kết quả công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; đoàn kết, tập hợp, động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Kết quả triển khai thực hiện các phong trào, cuộc vận động.

5. Công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số: Đánh giá kết quả thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc; công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc.

6. Công tác vận động đồng bào có tôn giáo: Đánh giá kết quả thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo; công tác dân vận ở vùng đồng bào có tôn giáo.

III- ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN DÂN VẬN CÁC CẤP

- Đánh giá hoạt động của Ban Dân vận các cấp trong công tác tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra; phối hợp triển khai, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, cấp ủy về công tác dân vận; công tác bồi dưỡng, tập huấn.

- Kết quả phong trào thi đua "*Dân vận khéo*". Công tác phối hợp giữa Ban Dân vận với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị. Công tác tổ chức, cán bộ hệ thống dân vận.

IV- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về kết quả đạt được

2. Hạn chế và nguyên nhân

3. Kiến nghị, đề xuất (nếu có)

V- NHIỆM VỤ CÔNG TÁC DÂN VẬN

1. Phương hướng

2. Nhiệm vụ, giải pháp./.

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tình hình tôn giáo và công tác tôn giáo

I- KẾT QUẢ CÔNG TÁC (định kỳ quý, 6 tháng, 9 tháng và năm)

1. Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy.

2. Đánh giá công tác quản lý của chính quyền.

3. Đánh giá hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, lực lượng vũ trang trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác tôn giáo.

4. Thực trạng tình hình tôn giáo trên địa bàn

4.1. Đánh giá thực trạng tình hình các tôn giáo có trên địa bàn; có số liệu; số bản, tiểu khu, tổ dân phố, số xã phường thị trấn.

4.2. Đánh giá hoạt động của từng tôn giáo; tổng số tín đồ, số hộ, số khẩu của từng tôn giáo, có so sánh tăng, giảm so sánh với 31/12 của năm trước, lý do tăng, giảm tín đồ của từng tôn giáo.

- *Lưu ý: Chỉ thống kê những tín đồ chính thức gia nhập tổ chức tôn giáo và tổ chức tôn giáo đó chấp nhận, cụ thể:*

+ Đối với Tin lành đã qua nghi thức gia nhập (Báp tem).

+ Phật giáo là Phật tử hay Cư sỹ đã chính thức gia nhập giáo hội (đã quy y- có xác nhận của Giáo hội).

+ Đối với Công giáo đã qua nghi thức (Bi tích rửa tội).

- Số cán bộ công chức, viên chức, đảng viên có đạo theo các mẫu biểu gửi kèm.

- Rà soát đánh giá các điểm sinh hoạt tập trung đối với đạo Tin lành, thống kê số điểm, những người chủ sở hữu nhà cho điểm nhóm mượn, thuê làm điểm sinh hoạt.

- Rà soát, thống kê các điểm hành lễ thường xuyên ngoài cơ sở tôn giáo của Công giáo, danh sách những người chủ sở hữu nhà cho mượn, thuê làm. (điểm hành lễ ngoài cơ sở của Công giáo có địa, có Linh mục được tổ chức Công giáo phân công phụ trách cử hành các nghi lễ đều và ổn định định theo lịch Công giáo).

- Số lượng các đạo tràng, tên (pháp danh) của các đạo tràng đối với Phật giáo (đạo tràng là hình thức sinh hoạt - tu hành theo một pháp môn một nhóm các tín đồ của đạo Phật có tên pháp danh riêng dưới "sự dẫn dắt của một vị tăng, ni hay nam, nữ cư sỹ phật tử" thường mỗi địa bàn có đông tín đồ Phật giáo thường có một hoặc nhiều nhóm đạo tràng). Số diện tích đất đã được cấp cho giáo phật giáo tỉnh.

- Số trưởng, phó bản, tiểu khu, tổ dân phố, trưởng các đoàn thể chính trị của bản theo tôn giáo.

- Thống kê số liệu hội viên, đoàn viên theo tôn giáo của các đoàn thể chính trị - xã hội (*Phụ nữ, Nông dân, Cựu Chiến binh, Đoàn thanh niên, Hội người cao tuổi*).

- Thống kê số đảng viên theo các tôn giáo, tăng, giảm so sánh với 31/12 của năm trước, lý do tăng, giảm tín số đảng viên của từng tôn giáo.

- Điền thông tin đầy đủ vào các biểu mẫu gửi kèm.

5. Đánh giá chung

5.1. Ưu điểm

5.2. Tồn tại, hạn chế

5.3. Nguyên nhân

5.4. Dự báo tình hình tôn giáo trong thời gian tới

II- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC (kỳ kế tiếp)

III- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có)./.

HUYỆN, THÀNH ỦY
BAN DÂN VẬN

....., ngày ... tháng ... năm

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

*

**BIỂU TỔNG HỢP
SỐ LIỆU CÔNG GIÁO**

Số TT	Tên tổ; bản; tiểu khu, xã; phường; thị trấn	Tổng số		Dân tộc Kinh		Dân tộc Mông		Dân tộc khác		Ghi chú
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số nữ	Số hộ	Số nữ	Số hộ	Số nữ	

Tổng số ... , phường, thị trấn; ... tổ, bản, TK; ... hộ, ... khẩu.

Trong đó: - Dân tộc Mông: ... xã; ... , bản, ... hộ, ... khẩu.

Dân tộc Kinh: xã, phường, thị trấn; ... tổ, bản, TK; ... hộ, ... khẩu.

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG BAN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày ... tháng ... năm

HUYỆN, THÀNH ỦY
BAN DÂN VẬN

*

TỔNG HỢP SỐ LIỆU

những người đã qua các lớp đào tạo của đạo Tin lành

Số TT	Họ và tên	Nơi cư trú	Năm sinh	Trình độ học vấn	Đã tán phong chức sắc (ghi rõ)	Tháng.../... đến tháng.../....	Nơi đào tạo, bồi dưỡng	GHI CHÚ
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1								
2								
3								
4								
5								
...								

Ghi chú: Cột số 6 nếu chưa được tán phong chức sắc để trống, nếu đã được tổng hội tán phong thì ghi rõ chức sắc

TRƯỞNG BAN

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

HUYỆN, THÀNH ỦY

BAN DÂN VẬN

*

DÂN CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày ... tháng ... năm ...

THỐNG KÊ

Số điểm hành lễ Thường xuyên ngoài cơ sở của Công giáo

STT	Họ và tên người cho mượn địa điểm	Năm sinh	Bản, tiểu khu, tổ dân phố, xã, phường, thị trấn	Đã có đơn xin đề thành lập tổ chức	GHI CHÚ
1	2	3	4	5	6
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					

Ghi chú : Cột số 5 nếu đã có đơn xin thành lập tổ chức đánh dấu (X), chưa thì để trống.

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG BAN

HUYỆN, THÀNH ỦY
BAN DÂN VẬN
*

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày ... tháng ... năm

THỐNG KÊ
Số điểm hành lễ Thường xuyên của Đạo Tin lành

STT	Họ và tên người cho mượn địa điểm	Năm sinh	Địa điểm (Bản, xã)	GHI CHÚ
1	2	3	4	6
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				

Ghi chú : Cột số 5 nếu là các điểm đã cấp đăng ký sinh hoạt điểm, nhóm thì đánh dấu (X), chưa thì để trống.

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG BAN

HUYỆN, THÀNH ỦY

BAN DÂN VẬN

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày ... tháng ... năm

THÔNG KÊ

Các Đạo tràng của Phật giáo

STT	Họ và tên người cho mượn địa điểm	Năm sinh	Pháp danh người đại diện	Tên Đạo tràng	Bản, tiểu khu, tổ dân phố, xã, phường, thị trấn	GHI CHÚ
1	2	3	4	4	6	7
1						
2						
3						
4						
5						
...						

NGƯỜI LẬP BIỂU

Toàn huyện, thành phố cóĐạo tràng

TRƯỞNG BAN

HUYỆN, THÀNH ỦY
BAN DÂN VẬN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày ... tháng ... năm ...

*

DANH SÁCH

Cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên theo Phật giáo

Số TT	Họ và tên	Nơi cư trú	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ			Chức vụ	Cán bộ, cc,vc, đảng viên	Đơn vị công tác	Ghi chú
					Học vấn	Chuyên môn	Lý luận				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1											
2											
3											
4											
5											

Ghi chú: Cột số 10 cần phân biệt rõ: - Nếu đồng thời vừa là cán bộ cc, vc, vừa là đảng viên thì ghi (CC,VC,ĐV)

- Nếu là cán bộ cc, vc, không phải đảng viên thì ghi (CC,VC)

- Nếu là đảng viên không phải cán bộ cc, vc, thì ghi (ĐV)

Toàn huyện có : ...người vừa là cb, cc, vc, vừa là đảng viên...người là Công chức, viên chức.....người là đảng viên.

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG BAN

HUYỆN, THÀNH ỦY
BAN DÂN VẬN

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày ... tháng ... năm

DANH SÁCH

Cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, theo đạo Tin lành

STT	HỌ VÀ TÊN	Nơi cư trú	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ			Chức vụ	Cán bộ, cc, vc, đảng viên	Đơn vị công tác	GHI CHÚ
					Học vấn	Chuyên môn	Lý luận				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1											
2											
3											
4											
5											

Ghi chú: Cột số 10 cần phân biệt rõ: - Nếu đồng thời vừa là cán bộ cc, vc, vừa là đảng viên thì ghi (CC, VC, ĐV)

Nếu là cán bộ cc, vc, không phải đảng viên thì ghi (CC, VC)

Nếu là đảng viên không phải cán bộ cc, vc, thì ghi (ĐV)

Toàn huyện có : ...người vừa là cb, cc, vc, vừa là đảng viên... người là Công chức, viên chức... người là đảng viên.

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG BAN

HUYỆN, THÀNH ỦY
BAN DÂN VẬN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày ... tháng ... năm ...

*

DANH SÁCH

cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên theo Công giáo

STT	HỌ VÀ TÊN	Nơi cư trú	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ			Chức vụ	Cán bộ, cc, vc, đảng viên	Đơn vị công tác	GHI CHÚ
					Học vấn	Chuyên môn	Lý luận				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1											
2											
3											
4											
5											

Ghi chú: Cột số 10 cần phân biệt rõ: - Nếu đồng thời vừa là cán bộ cc, vc, vừa là đảng viên thì ghi (CC,VC,ĐV)
 - Nếu là cán bộ cc, vc, không phải đảng viên thì ghi (CC,VC)
 Nếu là đảng viên không phải cán bộ cc, vc, thì ghi (ĐV)

Toàn huyện có : ...người vừa là cb, cc, vc, vừa là đảng viên...người là Công chức, viên chức.....người là đảng viên.

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG BAN

